

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2025

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhiêu Phong;

2. Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Vĩ Khang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Liu, Chin-T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 23/5/13, lộ Đ, Khóm 009, phường K, khu D, thành phố C, Đài Loan; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp T1, xã M, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Liu, Chin-T trình bày:

Qua mai mối, anh và chị Lê Thị Hồng H quen biết rồi tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 08-11-2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, anh về Đài Loan sinh sống còn chị H ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa hợp. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm, tính cách, công việc. Từ đó, anh quyết định không về Việt Nam nữa. Nay tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Hồng H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Lê Thị Hồng H trình bày: Chị H trình bày thống nhất với anh Liu, Chin – T về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi kết hôn, anh Liu, Chin – T về Đài Loan sinh sống còn chị ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn còn liên lạc thường xuyên với nhau. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm, tính cách, công việc. Từ đó, anh Liu, Chin – T không về Việt Nam và không liên lạc với chị cho đến nay. Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh Liu, Chin – T, vì mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Liu, Chin - T, cho anh Liu, Chin - T ly hôn với chị Lê Thị Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Liu, Chin - T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Hồng H, chị H có địa chỉ cư trú tại xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Anh Liu, Chin – T và chị Lê Thị Hồng H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Liu, Chin - T, thấy rằng: hôn nhân giữa anh Liu, Chin – T và chị Lê Thị Hồng H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống anh Liu, Chin – T và chị H đã phát sinh mâu thuẫn, anh Liu, Chin – T sinh sống ở Đài Loan còn chị H ở Việt Nam. Đồng thời, anh Liu, Chin – T và chị H không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Liu, Chin - T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Liu, Chin – T và chị H khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Từ nhận định trên, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh và yêu cầu ly hôn của anh Liu, Chin - T.

[4] Về án phí: Anh Liu, Chin - T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Liu, Chin - T đối với chị Lê Thị Hồng H.

1.1 Cho anh Liu, Chin - T ly hôn với chị Lê Thị Hồng H.

1.2 Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Liu, Chin - T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001169 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, theo thời hạn như sau:

3.1 Chị Lê Thị Hồng H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

3.2 Anh Liu, Chin - T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTTN;
- VKSNDTTN;
- VKSND. KV11;
- THADS. TTN;
- Phòng KTNV. TAT;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh